TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI** Bản án số: 668/2024/HS-ST Ngày 10-12-2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh - Cán bộ hưu trí;

2. Ông Huỳnh Thế Cần – Nguyên bí thư đoàn phường Thống nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

- Thư ký phiên tòa: Ngô Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 686/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 680/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 đối với:

- *Bị cáo:*

Lê Quang M, sinh năm: 2005 tại Đồng Nai; cư trú tại: Hiện bị cáo không đăng ký thường trú và không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng N và bà Lý Băng D, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 08/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt bị cáo M 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* (đã chấp hành xong).

Bị bắt giam, giữ từ ngày 30/8/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Nguyễn Tấn Đ, sinh năm: 2010; địa chỉ: A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Nguyễn Ngọc M1, sinh năm: 1985 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984 cư trú: A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Lê Quang M là đối tượng không có nghề nghiệp, sống lang thang không có nơi ở nhất định. Để có tiền tiêu xài, M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người dân để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, khoảng 12 giờ 45 phút ngày 30/8/2024, M đi bộ đến khu vực phường H, thành phố B xem có người dân nào để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi M đi ngang qua nhà anh Nguyễn Ngọc M1, sinh năm 1985 ở địa chỉ số A, khu phố A, phường H, thành phố B, M nhìn thấy 01 chiếc xe đạp thể thao màu trắng hiệu COOLKI, dòng X600 của cháu Nguyễn Tấn Đ (sinh ngày 28/02/2010, con trai của anh M1) đang dựng trong sân, cửa cổng khép hờ không khóa, không có người trông coi nên M mở cửa cổng đi vào trong sân nhà anh M1 dẫn chiếc xe đạp trên ra ngoài đường rồi leo lên xe điều khiển đi kiếm nơi tiêu thụ. Đến 13 giờ 40 phút cùng ngày, khi M đang điều khiển xe đạp ở đoạn đường thuộc tổ C, khu phố D, phường T, thành phố B thì bị anh M1 phát hiện bắt giữ lại trình báo Cơ quan Công an phường T. Tại trụ sở Công an phường T, M khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên nên Công an phường T chuyển Công an phường H lập hồ sơ giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, Lê Quang M khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe đạp hiệu Coolki X600, là tài sản của cháu Nguyễn Tấn Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả cho cháu Đ.

- 01 USB màu bạc, kích thước 4cmx1,5cm, nhãn hiệu Kingston, dung lượng 8G có chứa hình ảnh Lê Quang M thực hiện hành vi trộm cắp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 287/KL-HĐĐGTS ngày 04/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: "01 chiếc xe đạp hiệu Coolki X600, tài sản đã qua sử dụng, đang sử dụng bình thường, giá trị sử dụng còn lại khoảng 80%, có giá trị định giá 2.280.000đ (Hai triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng)".

- Về dân sự: Quá trình điều tra, bị hại là cháu Nguyễn Tấn Đ đã nhận lại tài sản nên cháu Đ và người đại diện hợp pháp của cháu Đ là anh Nguyễn Ngọc M1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 662/CT-VKSBH ngày 18/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố:

- Lê Quang M, về tội: "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173, Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Lê Quang M từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù.

+ Xử lý vật chứng theo quy định.

- *Lời nói sau cùng*: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử; nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 50 ngày 30/8/2024 tại nhà anh Nguyễn Ngọc M1, sinh năm 1985 ở địa chỉ số A, khu phố A, phường H, thành phố B, Lê Quang M có hành vi trộm cắp của cháu Nguyễn Tấn Đ 01 chiếc xe đạp Coolki X600 có giá trị định giá là 2.280.000đ (Hai triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) thì bị phát hiện, khởi tố, điều tra xử lý theo quy định.

- *Về tội danh:* Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Lê Quang M phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 662/CT-VKSBH ngày 18 tháng 11 năm 2024 và kết luận của Kiểm sát viên của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Quang M về tội "Trộm cắp tài sản" theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- *Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng lại lười lao động; để có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức; bị cáo bất chấp quy định của pháp luật đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức án nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lê Quang M để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng:

- 01 chiếc xe đạp hiệu Coolki X600, là tài sản của cháu Nguyễn Tấn Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả cho cháu Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 USB màu bạc, kích thước 4cmx1,5cm, nhãn hiệu Kingston, dung lượng 8G có chứa hình ảnh Lê Quang M thực hiện hành vi trộm cắp để lưu hồ sơ.

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự: Quá trình điều tra, bị hại là cháu Nguyễn Tấn Đ đã nhận lại tài sản nên cháu Đ và người đại diện hợp pháp của cháu Đ là anh Nguyễn Ngọc M1, bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Quang M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa phần lớn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp. Quá trình truy tố, và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là chưa phù hợp. Vì ngoài lần phạm tội này thì ngày 08/9/2023, bị cáo M đã Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu. Do đó, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo.

- Phần trình bày của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Lê Quang M phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Lê Quang M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 8 năm 2024.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Quang M phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

Lê Thị Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**